



Hải Phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
v/v Kết quả hoạt động trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng;
 - Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - Căn cứ vào BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát, trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (Công ty PTS HP) báo cáo kết quả kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và các kiến nghị như sau:

PHẦN I.

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Tổng quan hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025;
- Xây dựng “Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025” và gửi tới các thành viên Nhóm Người đại diện phần vốn (ĐDV), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH);
- Căn cứ kế hoạch của BKS đã được thông qua, BKS đã tiến hành kiểm tra & giám sát thực tế Công ty Mẹ - PTS HP, Công ty TNHH Đóng tàu Petrolimex Hải Phòng - Công ty con 100% Vốn;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, tham gia góp ý về định hướng điều hành kinh doanh và các ý kiến khác phù hợp trong công tác quản lý tài chính, quản trị và các hoạt động khác của Công ty;
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT, BDH;
- Giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ của công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Đã thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính. Kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính của Công ty PTS HP & Công ty TNHH Đóng tàu; báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế và Điều lệ của Công ty PTS HP.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Xác nhận báo cáo quyết toán năm 2025 của Công ty PTS HP phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và luồng lưu chuyển tiền tệ;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh theo đúng chế độ tài chính kế toán hiện hành của Nhà nước;
- Công ty đã lập các Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo quyết toán tài chính Công ty mẹ & Công ty con, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo các chuẩn mực.

III. Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2025

- Dựa trên BCTC đã được kiểm toán năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, riêng chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế, toàn Công ty đã thực hiện được 13,581 tỷ đồng; đạt 232,75% theo kế hoạch ĐHCĐ và gấp hơn 2,7 lần cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng luân chuyển là 1.483.337 M3Km đạt 110,19% so với kế hoạch và bằng 113,90% so với cùng kỳ năm ngoái;

- Các chỉ tiêu, tốc độ tăng trưởng về doanh thu: Tổng doanh thu là 368.761 triệu đồng đạt 92,65% KH và bằng 96,17% so với cùng kỳ năm trước.

- Về công nợ: Hệ số thanh toán, cho thấy khả năng thanh khoản vẫn ở mức tốt, an toàn, lành mạnh về Tài chính. Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, các khách hàng đều trong hạn phải thanh toán.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

2. Chi trả cổ tức

Năm 2025 chi trả cổ tức năm 2024 đến các cổ đông hiện hữu theo danh sách. Tỷ lệ cổ tức chi trả 5% tương ứng với số tiền 2,784 tỷ đồng.

3. Về công tác đầu tư, tái cơ cấu đội tàu

Thực hiện triển khai kế hoạch sửa chữa năm 2025 được Hội Đồng quản trị (HDQT) phê duyệt, thực hiện các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, HDQT: Chi phí sửa chữa đội tàu theo kế hoạch cả năm 2025 là 18.200 triệu đồng Công ty đã hạch toán nguồn SCL năm 2025 là: 15.472 triệu đồng đạt 85,01% so với kế hoạch. Trong đó, tàu Sông là: 9,710 tỷ đồng và tàu ven biển – PTSHP 03 là: 5,762 tỷ đồng.

Công tác đầu tư: Chuyển tiếp công trình đóng mới 02 tàu Sông PTS31&PTS32 và dự kiến đưa phương tiện vào hoạt động trong Quý 2/2026.

4. Về công tác quản lý, vận hành đội tàu biển – tàu sông và quản lý Vật tư & kỹ thuật

- Công ty PTS HP đảm bảo đầy đủ công tác duy tu, bảo dưỡng duy trì, công tác kỹ thuật và cung ứng vật tư đội tàu nhằm mục đích khai thác an toàn – hiệu quả; Công ty luôn duy trì và cập nhật liên tục Hệ thống Quản lý An toàn và Lao động Hàng hải, áp dụng/vận dụng cho các tàu biển hoạt động ven biển nhận hàng tại các kho cảng Việt Nam như Dung Quất, Nghi Sơn, Vân Phong ... và tàu sông hoạt động các tuyến phía Bắc và miền Trung. Duy trì đánh giá hằng năm cấp giấy DOC theo yêu cầu Hệ thống Hệ thống Quản lý An toàn và Lao động Hàng hải.

- Trong năm 2025 thực hiện sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, liên tục PMS, CMS theo quy định của đăng kiểm.
- Đảm bảo công tác cấp hoặc gia hạn các GCN luôn được hoàn thành, không làm ảnh hưởng đến lịch khai thác của đội tàu công ty.
- Tích cực tìm thêm nhiều Nhà cung ứng, đối tác trong và ngoài nước để cung cấp VT&PT kịp thời cho đội tàu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

PHẦN II. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

HĐQT và Ban điều hành Công ty PTS HP đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thực hiện giao kế hoạch, thường xuyên bám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty. Năm 2025, HĐQT và Ban điều hành Công ty PTS HP luôn luôn chỉ đạo sát sao, với sự nỗ lực của người lao động trực tiếp và gián tiếp; Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 13,581 tỷ đồng đạt 232,75% kế hoạch.

Năm 2025, HĐQT có 04 phiên họp và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm thông qua các ý kiến chỉ đạo và ban hành, triển khai 62 Nghị quyết và 09 Quyết định bám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định được thực hiện theo đúng trình tự và tuân thủ chặt chẽ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

Trên cơ sở những kết quả đã được trong năm 2025, các yếu tố tác động khách quan cũng như chủ quan của Công ty; Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát huy tinh thần sáng tạo, năng động khai thác hiệu quả các loại hình kinh doanh, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phát triển bền vững trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

- Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo CBCNV Công ty tiếp tục phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động tháo gỡ những khó khăn & vướng mắc đang còn tồn tại, bám sát thị trường và luồng vận động hàng hóa để triển khai xây dựng kế hoạch năm 2026 là năm đầu tiên trong giai đoạn 2026-2030 sát với thực tiễn và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Duy trì và phát triển ngành vận tải với các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Hiện nay, tình hình chiến sự Trung Đông đang căng thẳng, dẫn đến thay đổi luồng vận động hàng hóa trong và ngoài nước, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng giá nhiên liệu toàn cầu, tình hình lạm phát có nguy cơ bùng phát, chi phí đầu vào có chiều hướng gia tăng, chi phí lãi vay và tỷ giá đang có những biến động lớn tác động rất nhiều đến tổng chi phí cũng như giá vốn. Công ty phải tính cả phương án dự phòng các trường hợp trên trong việc xây dựng kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường công tác kiểm tra và quản trị nội bộ, chú trọng công tác an toàn kỹ thuật hàng hải, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác;

- Công ty cần tiến hành rà soát các Quy chế, quy định ban hành lâu; đến thời điểm này chưa phù hợp với sự thay đổi của cơ chế, chính sách cũng như điều kiện của Công ty.

- Chính phủ nói chung và Tập đoàn và Tổng công ty nói riêng hết sức quan tâm đến chương trình Net Zezo. Công ty cần lập các Tổ/Ban (nếu có) để triển khai khai kế hoạch hành động Net Zezo; kiểm soát khí phát thải, khí nhà kính chủ yếu từ đội tàu ven biển và tàu sông, từ những nguồn khác.

- Đánh giá đúng năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn; Xây dựng quy hoạch đội tàu ven biển và sông tầm nhìn trung hạn và dài hạn.

- Công ty cần tiếp tục phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong toàn công ty để tăng doanh thu và tiết kiệm chi phí;

PHẦN III.

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Ban kiểm soát hoạt động theo đúng quy chế và điều lệ Công ty. Tham dự các phiên họp HĐQT thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý về định hướng điều hành kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết và việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT; cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý và điều hành của Công ty;

- Thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế và Điều lệ;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra – giám sát năm 2025 chi tiết cụ thể và gửi tới các thành viên HĐQT, BDH để phối hợp.

BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BDH cũng như toàn thể Người lao động của Công ty PTS HP trong năm 2025 đã tin nhiệm, quan tâm, phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS Công ty trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ - kế hoạch năm 2026 của BKS Công ty

Trân trọng báo cáo.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu tài liệu ĐH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Hoàng Anh Tuấn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD

Kỳ báo cáo: Năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		Thực hiện năm trước cùng kỳ	Tỷ lệ % so với	
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025		Kế hoạch	Cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản lượng mặt hàng chủ yếu	1000m ³ /km	1.346	1.483	1.302	110,18%	113,90%
II	Chỉ tiêu tài chính	Triệu đồng					
1	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	Triệu đồng	397.858	368.508	381.961	92,62%	96,48%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	350.815	315.634	338.592	89,97%	93,22%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2)	Triệu đồng	47.043	52.874	43.369	112,40%	121,92%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	16	18	17	112,50%	105,88%
5	Chi phí tài chính	Triệu đồng	7.469	4.386	8.166	58,72%	53,71%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Triệu đồng	4.169	3.878	4.541	93,02%	85,40%
6	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	31.554	34.886	30.959	110,56%	112,68%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (7=3+4-5-6)	Triệu đồng	8.036	13.620	4.261	169,49%	319,64%
8	Thu nhập khác	Triệu đồng	150	235	1.470	156,67%	15,99%
9	Chi phí khác	Triệu đồng	2.351	274	731	11,65%	37,48%
10	Lợi nhuận khác (10=8-9)	Triệu đồng	(2.201)	(39)	739	1,77%	-5,28%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (11=7+10)	Triệu đồng	5.835	13.581	5.000	232,75%	271,62%
12	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	1.233	2.753	1.179	223,28%	233,50%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (13= 11-12)	Triệu đồng	4.602	10.828	3.821	235,29%	283,38%
III	Lao động - tiền lương (theo ND 50,51/CP)						
1	Lao động bình quân	Người	250	230	238	92,00%	96,64%
2	Tổng số lao động tại thời điểm cuối kỳ	Người		226	237		95,36%
3	Năng xuất lao động bình quân khối lao động còn lại						
	- Năng xuất lao động bình quân PTS HP	m ³ km/ng	245	288	223	117,42%	129,00%
	- Năng xuất lao động bình quân CTY CON	doanh thu/ng	29,6	31,7	28,6	107,09%	110,84%
4	Quỹ lương thực hiện (tỷ đồng)		57.462	61.090	52.998	106,31%	115,27%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/th)		19,2	22,1	18,6	115,56%	119,28%
6	Đối với Lao động quản lý (Giám đốc, P.GD, KTT)						
	- Số lượng lao động quản lý bình quân		8	7	8	87,50%	87,50%
	- Quỹ lương thực hiện (tỷ đồng)		5.518	6.521	5.841	118,17%	111,64%
	- Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/th)		57,5	77,6	60,8	135,05%	127,59%
7	Đối với Người lao động						
	- Số lượng lao động bình quân		242	223	230	92,15%	96,96%
	- Quỹ lương thực hiện (tỷ đồng)		51.944	54.570	47.157	105,05%	115,72%
	- Thu nhập bình quân (Triệu đồng/ng/th)		17,9	20,4	17,1	114,01%	119,35%
IV	Chỉ tiêu khác						
1	Công nợ phải thu của khách hàng			14.828	14.590		102%
2	Công nợ phải thu công ty mẹ Tập đoàn			3.819	5.988		64%

* Kế hoạch năm 2022 theo NQ:25/PJT-NQ-HĐQT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Kỳ báo cáo: Năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

tt	Tên công trình/hạng mục	Cấp phê duyệt kế hoạch	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện trong kỳ	% so với kế hoạch	Nguồn vốn		Ghi chú
						Vốn tự có	Vốn vay	
A	B	1	2	3	4=3/2	5	6	7
	Tổng số chung		44.570	31.318	70%	29.902	1.416	
A	Đầu tư xây dựng		26.370	15.846	60%	14.430	1.416	
I	Công trình chuyển tiếp			0				
	Không có							
II	Công trình đầu tư trong năm		26.370	15.846		14.430	1.416	
1	Đầu tư tàu chở xăng dầu (PTS31)	HĐQT	12.950	7.734	60%	7.026	708	Là sản phẩm cơ đang. Giá trị thực hiện trong kỳ là số tiền đã giải ngân đến 31/12/2025
2	Đầu tư tàu chở xăng dầu (PTS32)	HĐQT	12.950	7.734	60%	7.026	708	
3	Đầu tư 01 cột bơm đôi	HĐQT	280	225	80%	225		
4	Đầu tư 01 cột bơm đơn	HĐQT	190	153	81%	153		
B	Đầu tư bằng nguồn vốn SCL		18.200	15.472	85%	15.472	0	
1	Sửa chữa định kỳ tàu PTS18	HĐQT	1.750	1.451	83%	1.451		
2	Sửa chữa định kỳ tàu PTS19	HĐQT	1.750	1.741	99%	1.741		
3	Sửa chữa định kỳ tàu PTS22	HĐQT	1.200	1.038	87%	1.038		
4	Sửa chữa giữa kỳ tàu PTS23	HĐQT	1.750	1.747	100%	1.747		
5	Sửa chữa định kỳ tàu PTS24	HĐQT	1.750	1.464	84%	1.464		
6	Sửa chữa định kỳ tàu PTS27	HĐQT	1.750	1.722	98%	1.722		
7	Sửa chữa giữa kỳ tàu PTS28	HĐQT	750	547	73%	547		
8	Sửa chữa định kỳ tàu PTS HAIPHONG 03	HĐQT	7.500	5.762	77%	5.762		

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tóm tắt)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối kỳ	Tỷ trọng
A	B	1	2	3	4
I	Tổng tài sản	225.423	100%	223.322	100%
1	Tài sản ngắn hạn	44.773	19,9%	47.221	21,1%
	- Tiền và các khoản tương đương Tiền	3.810	1,7%	7.519	3,4%
	- Các khoản phải thu ngắn hạn. Tr đó:	16.047	7,1%	17.670	7,9%
	+ Phải thu khách hàng	14.510	6,4%	14.758	6,6%
	+ Phải thu nội bộ (Cty Mẹ Tập đoàn)	10.170	4,5%	11.238	5,0%
	-Hàng tồn kho	23.627	10,5%	19.679	8,8%
	-Tài sản ngắn hạn khác	1.289	0,6%	2.353	1,05%
2	Tài sản dài hạn	180.650	80,1%	176.101	78,9%
	Trong đó :				
	-Tài sản cố định	156.772	69,5%	131.512	58,9%
	- Đầu tư tài chính dài hạn		0,0%		0,0%
	-Tài sản dài hạn khác	23.720	10,5%	30.769	13,8%
II	Tổng nguồn vốn	225.423	100,0%	223.322	100,0%
1	Nợ phải trả	127.930	56,8%	118.870	53,2%
	- Nợ ngắn hạn. Tr đó :	83.631	37,1%	83.570	37,4%
	+ Phải trả nội bộ (Cty Mẹ Tập đoàn)	22.775		12.495	
	- Nợ dài hạn	44.299	19,7%	35.300	14,8%
2	Nguồn vốn Chủ sở hữu	97.493	43,2%	104.452	46,8%
	Trong đó :				
	-Vốn điều lệ	55.680	24,7%	55.680	24,9%
	- Các quỹ	18.697	8,3%	18.697	9,3%
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.091	7,6%	24.050	10,8%

BÁO CÁO CÔNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI, MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Thời điểm phát sinh nợ	Số dư công nợ	Số dự phòng đã trích lập	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
I	Công ty mẹ				
1	Công Ty Cổ Phần Truyền thông AT		6	6	
2	Cty TNHH Thương Mại Vận Tải Nam Huyền		47	47	
3	Cty TNHH Thương Mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu Hùng Dũng		5	5	
4	Cty CP TM xây dựng và t.bị công trình Hoàng Linh		27	27	
5	Vũ Đức Anh		300	300	
6	Hà Văn Công		200	200	
7	Vũ Hải Hà (Nguyễn Thanh Huỳnh)		450	450	
8	Trần Hải Phong		59	59	
II	Công ty con				
	TỔNG CỘNG		1 094	1 094	

Ghi chú :

- Lập riêng cho văn phòng Cty, Chi nhánh/Xí nghiệp theo chi tiết từng khách hàng có phát sinh nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán.
- trích lập dự phòng (Nếu có)
- Cột 4 ghi chú cần thiết như dừng bán hàng từ ngày.... , đã được các cơ quan hữu quan xem xét giải quyết



Haiphong, 20 April, 2026

**REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD
AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
*Re: Performance in 2025 and Operational Orientation for 2026***

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders

- Pursuant to the Law on Enterprises and the Charter of Petrolimex Haiphong Transportation and Services Joint Stock Company;
- In accordance with the functions and duties of the Supervisory Board as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter;
- Based on the 2025 audited financial statements by An Viet Auditing Co., Ltd., as well as the results of inspections, controls, and reviews of relevant records, documents, and materials related to the Company's 2025 business operations;

The Supervisory Board of Petrolimex Haiphong Transportation and Services Joint Stock Company (PTS HP) hereby reports the results of its supervision of business activities in 2025, the operational plan for 2026, and presents the following recommendations:

PART I.

SUPERVISION RESULTS ON BUSINESS OPERATIONS IN 2025

I. Overview of the Supervisory Board's Activities in 2025

- Attended the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM);
- Developed the "2025 Supervision and Inspection Plan" and circulated it to the Representatives of State Capital (RSCs), the Board of Directors (BoD), and the Executive Board (EB);
- Based on the approved plan, the Supervisory Board conducted on-site inspections and supervision of the Parent Company - PTS HP, and Petrolimex Hai Phong Shipyard Co., Ltd. - a 100% owned subsidiary;
- Fully attended BoD meetings and contributed feedback on business strategy, financial management, governance, and other corporate matters;
- Supervised the management and executive activities of the BoD and the Executive Board;
- Monitored compliance with laws and the Company's Charter;
- Oversaw the implementation and outcomes of the 2025 AGM Resolutions;
- Evaluated business performance reports and financial statements. Reviewed the reliability of financial data from both PTS HP and its subsidiary - Petrolimex Hai Phong Shipyard Co., Ltd., as well as the Company's consolidated financial statements;
- Fully discharged the Supervisory Board's functions and responsibilities in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and internal regulations.

II. Financial Statement Evaluation Results

- The Supervisory Board confirms that the 2025 financial statements of PTS HP fairly and reasonably reflect material aspects of the Company's financial position and cash flows;

- The business results for 2025 fully and accurately reflect revenue and incurred expenses in accordance with the prevailing accounting and financial regulations of the State;

- The Company has prepared both separate and consolidated financial statements in compliance with Vietnamese Accounting Standards (VAS). The parent company's and subsidiary's year-end financial statements, along with the consolidated financial statements, have been audited by An Viet Auditing Co., Ltd. in accordance with applicable auditing standards.

III. Report on the Fulfillment of 2025 Business Plan Targets

1. Business Performance in 2025

Based on the audited financial statements for 2025 and the 2025 business performance report, the Company exceeded its planned targets; notably, consolidated pre-tax profit reached VND 13.581 billion, achieving 232.75% of the target set by the General Meeting of Shareholders and more than 2.7 times higher than the same period last year. Key indicators are as follows:

- Cargo turnover volume reached 1,483,337 thousand m³.km, equivalent to 110.19% of the plan and 113.90% compared to the same period last year;

- Revenue and expense growth indicators: Total revenue reached VND 368,761 billion, achieving 92.65% of the planned target and 96.16% compared to the previous year;

- Receivables management: Liquidity ratios show that the Company maintained sound, safe, and healthy financial operations. No bad debts were recorded; all receivables remained within the allowable payment period;

- Investments outside the Company: None.

2. Dividend payment

In 2025, dividends for 2024 were paid to existing shareholders based on the approved list. The dividend payout ratio was 5%, corresponding to an amount of VND 2.784 billion.

3. Investment and Fleet Restructuring

Implementation of the 2025 repair plan approved by the Board of Directors (BOD) and in accordance with the directives of the Board of Management and the BOD: The total planned repair cost for the fleet in 2025 was VND 18,200 million; the Company recorded major repair expenses (SCL) of VND 15,472 million, achieving 85.01% of the plan. Of which, inland waterway vessels accounted for VND 9.710 billion and the coastal vessel - PTSHP 03 accounted for VND 5.762 billion.

Investment activities: Continuing the construction of 02 inland waterway vessels PTS31 & PTS32, expected to be put into operation in Q2/2026.

4. On the Management and Operation of Coastal and Inland Vessels, and Technical & Material Supply

- PTS HP has fully ensured maintenance, servicing, technical management, and material supply for the fleet to ensure safe and efficient operations. The Company

continuously maintains and updates the Maritime Safety and Labor Management System, applying it to coastal vessels receiving cargo at Vietnamese terminals such as Dung Quat, Nghi Son, Van Phong, etc., and inland vessels operating in the Northern and Central regions. Annual DOC assessments are maintained in accordance with the requirements of the Maritime Safety and Labor Management System.

- In 2025, the Company carried out routine maintenance and servicing under PMS and CMS in accordance with classification society regulations.

- The issuance and renewal of certificates were always ensured on time, without affecting the operational schedule of the Company's fleet.

- The Company actively sought additional suppliers and partners both domestically and internationally to timely provide technical materials and spare parts for the fleet, ensuring quality and efficiency.

PART II.

RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

The Board of Directors (BoD) and the Executive Board of PTS HP have effectively implemented the resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), assigned tasks, and closely followed the Company's business operations. In 2025, the BoD and Executive Board consistently provided close guidance, with the concerted efforts of both direct and indirect employees. The Company has exceeded the business targets assigned by the AGM, notably achieving a pre-tax profit of VND 13.581 billion, equivalent to 232.75% of the plan.

In 2025, the Board of Directors held 04 meetings and conducted multiple written consultations with its members to approve directives and issued and implemented 62 Resolutions and 09 Decisions in line with the Company's production and business activities. All Resolutions and Decisions were implemented in accordance with proper procedures and in strict compliance with State regulations and the Company's Charter.

Based on the results achieved in 2025, as well as objective and subjective factors affecting the Company, it is proposed that the Board of Directors and the Executive Board continue to lead and direct efforts to promote creativity and dynamism, effectively exploit business segments, reduce costs, improve capital utilization efficiency, and ensure sustainable development in 2026 and the 2026-2030 period.

- It is recommended that the Board of Directors and the Board of Management continue to lead and direct employees to promote creativity, proactively resolve existing difficulties and obstacles, closely follow market developments and cargo flows to develop the 2026 plan as the first year of the 2026–2030 period in a practical and appropriate manner. Maintain and develop the transportation sector in line with established targets. Currently, tensions in the Middle East are escalating, leading to changes in domestic and international cargo flows, directly impacting global fuel prices, with inflation risks rising, input costs increasing, and significant fluctuations in interest rates and exchange rates affecting overall costs and cost of goods sold. The Company should consider contingency plans for these scenarios when developing the 2026 plan.

- Strengthen inspection and internal governance, with a focus on maritime technical safety, fire prevention and fighting, ensuring safety during operations;

- The Company should review existing regulations and policies that are outdated and no longer suitable with current mechanisms, policies, and operating conditions;
- The Government in general, and the Group and Corporation in particular, are placing strong emphasis on the Net Zero program. The Company should establish task forces/committees (if any) to implement Net Zero action plans; control emissions and greenhouse gases mainly from coastal and inland vessels as well as other sources;
- Accurately assess financial capacity and competitiveness, accelerate capital turnover, enhance capital utilization efficiency; develop medium- and long-term fleet planning for both coastal and inland fleets;
- The Company should continue to promote emulation movements and encourage initiatives across the Company to increase revenue and reduce costs.

PART III.

SUPERVISORY BOARD'S OPERATIONAL PLAN FOR 2026

- The Supervisory Board shall operate in accordance with the Company's internal regulations and Charter. It will attend regular meetings of the Board of Directors to provide input on business management orientations, participate in the improvement of internal management regulations, and monitor the issuance and implementation of BoD resolutions and decisions, as well as other matters related to the Company's governance and operations;

- The Supervisory Board will fully perform its functions and duties as stipulated by law, the Company's regulations, and Charter;

- A detailed supervision and inspection plan for 2026 will be developed and sent to the Board of Directors and Executive Board for coordination and implementation.

The Supervisory Board sincerely thanks the Board of Directors, the Executive Board, and all employees of PTS HP for their trust, cooperation, support, and facilitation throughout 2025, which enabled the Board to fulfill its duties.

This concludes the Supervisory Board's report on its activities in 2025 and its task orientation and plan for 2026.

Respectfully,

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

Recipients:

- As stated above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- AGM Documentation Archive.

Hoang Anh Tuan

REPORT ON THE IMPLEMENTATION OF THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN
 Reporting period: Year 2025

No.	Indicator	Unit	Year 2025		Same period last year (actual)	Percentage compared to	
			Plan 2025	Actual 2025		Plan	Same period last year
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I	Output (production volume target)						
1	Output of key products	1000m3/km	1.346	1.483	1.302	110,18%	113,90%
II	Financial targets	Million VND					
1	Net revenue from goods sold and services rendered	Million VND	397.858	368.508	381.961	92,62%	96,48%
2	Cost of sales	Million VND	350.815	315.634	338.592	89,97%	93,22%
3	Gross profit from goods sold and services rendered	Million VND	47.043	52.874	43.369	112,40%	121,92%
4	Financial income	Million VND	16	18	17	112,50%	105,88%
5	Financial expenses	Million VND	7.469	4.386	8.166	58,72%	53,71%
	In which: Interest expenses	Million VND	4.169	3.878	4.541	93,02%	85,40%
6	General and administrative expenses	Million VND	31.554	34.886	30.959	110,56%	112,68%
7	Operating profit/(loss) (7=3+4-5-6)	Million VND	8.036	13.620	4.261	169,49%	319,64%
8	Other income	Million VND	150	235	1.470	156,67%	15,99%
9	Other expenses	Million VND	2.351	274	731	11,65%	37,48%
10	Profit from other activities (10=8-9)	Million VND	(2.201)	(39)	739	1,77%	-5,28%
11	Accounting profit/(loss) before tax (11=7+10)	Million VND	5.835	13.581	5.000	232,75%	271,62%
12	Corporate income tax expense	Million VND	1.233	2.753	1.179	223,28%	233,50%
13	Net profit after tax (13= 11-12)	Million VND	4.602	10.828	3.821	235,29%	283,38%
III	Labor - Wages (in accordance with Decree 50, 51/CP)						
1	Average number of employees	person	250	230	238	92,00%	96,64%
2	Total number of employees at the end of the period	person		226	237		95,36%
3	Average labor productivity of remaining workforce						
	- Average labor productivity - PTS HP	m3km/person	245	288	223	117,42%	129,00%
	- Average labor productivity - Subsidiary	revenue/person	29,6	31,7	28,6	107,09%	110,84%
4	Actual wage fund (VND billion)		57.462	61.090	52.998	106,31%	115,27%
5	Average income (million VND/person/month)		19,2	22,1	18,6	115,56%	119,28%
6	For management personnel (Director, Deputy Director, Chief Accountant)						
	- Average number of management personnel		8	7	8	87,50%	87,50%
	- Actual wage fund (VND billion)		5.518	6.521	5.841	118,17%	111,64%
	- Average income (million VND/person/month)		57,5	77,6	60,8	135,05%	127,59%
7	For employees						
	- Average number of management personnel		242	223	230	92,15%	96,96%
	- Actual wage fund (VND billion)		51.944	54.570	47.157	105,05%	115,72%
	- Average income (million VND/person/month)		17,9	20,4	17,1	114,01%	119,35%
IV	Other target						
1	Accounts receivable from customers			14.828	14.590		102%
2	Receivables from parent company (Group)			3.819	5.988		64%

* 2022 plan in accordance with Resolution No. 25/PJT-NQ-HDQT

REPORT ON THE IMPLEMENTATION OF THE INVESTMENT PLAN

Reporting period: Year 2025

Unit: Million VND

No.	Project/Item Name	Approval Authority	2025 plan	Actual for the Period	% vs plan	Funding Source		Notes
						Equity	Borrowed Capital	
A	B	1	2	3	4=3/2	5	6	7
	Total		44.570	31.318	70%	29.902	1.416	
A	Construction Investment		26.370	15.846	60%	14.430	1.416	
I	Ongoing Projects			0				
	None							
II	Projects Invested in the Year		26.370	15.846		14.430	1.416	
1	Investment in oil tanker (PTS31)	BOD	12.950	7.734	60%	7.026	708	It is work in progress. The value implemented during the period is the amount disbursed as of December 31, 2025.
2	Investment in oil tanker (PTS32)	BOD	12.950	7.734	60%	7.026	708	
3	Investment in 01 double pump column	BOD	280	225	80%	225		
4	Investment in 01 single pump column	BOD	190	153	81%	153		
B	Investment from major repair fund		18.200	15.472	85%	15.472	0	
1	Periodic maintenance of vessel PTS18	BOD	1.750	1.451	83%	1.451		
2	Periodic maintenance of vessel PTS19	BOD	1.750	1.741	99%	1.741		
3	Periodic maintenance of vessel PTS22	BOD	1.200	1.038	87%	1.038		
4	Periodic maintenance of vessel PTS23	BOD	1.750	1.747	100%	1.747		
5	Periodic maintenance of vessel PTS24	BOD	1.750	1.464	84%	1.464		
6	Periodic maintenance of vessel PTS27	BOD	1.750	1.722	98%	1.722		
7	Periodic maintenance of vessel PTS28	BOD	750	547	73%	547		
8	Periodic maintenance of vessel PTS HAIPHONG 03	BOD	7.500	5.762	77%	5.762		

PETROLIMEX TANKER CORPORATION
PETROLIMEX HAIPHONG TRANSPORTATION AND SERVICES JSC

B- 03

BALANCE SHEET (Summary)
As at 31/12/2025

Unit: Million VND

No.	Items	Beginning of year	Proportion	End of period	Proportion
A	B	1	2	3	4
I	Total assets	225.423	100%	223.322	100%
1	Current assets	44.773	19,9%	47.221	21,1%
	- Cash and cash equivalents	3.810	1,7%	7.519	3,4%
	- Short-term receivables, of which:	16.047	7,1%	17.670	7,9%
	+ Trade receivables	14.510	6,4%	14.758	6,6%
	+ Intercompany receivables (Parent company/Group)	10.170	4,5%	11.238	5,0%
	- Inventories	23.627	10,5%	19.679	8,8%
	- Other current assets	1.289	0,6%	2.353	1,05%
2	Non-current assets	180.650	80,1%	176.101	78,9%
	Of which:				
	- Fixed assets	156.772	69,5%	131.512	58,9%
	- Long-term financial investments		0,0%		0,0%
	- Other non-current assets	23.720	10,5%	30.769	13,8%
II	Total sources of funds	225.423	100,0%	223.322	100,0%
1	Liabilities	127.930	56,8%	118.870	53,2%
	- Current liabilities, of which:	83.631	37,1%	83.570	37,4%
	+ Intercompany payables (Parent company/Group)	22.775		12.495	
	- Non-current liabilities	44.299	19,7%	35.300	14,8%
2	Equity	97.493	43,2%	104.452	46,8%
	Of which:				
	- Charter capital	55.680	24,7%	55.680	24,9%
	- Funds/Reserves	18.697	8,3%	18.697	9,3%
	- Retained earnings (undistributed profit after tax)	17.091	7,6%	24.050	10,8%

PETROLIMEX TANKER CORPORATION
PETROLIMEX HAIPHONG TRANSPORTATION AND SERVICES JSC

B- 04b

REPORT ON DOUBTFUL AND BAD DEBTS (UNRECOVERABLE RECEIVABLES)

As at 31/12/2025

Unit: Million VND

No.	Description	Date of occurrence	Outstanding balance	Provision made	Notes
A	B	1	2	3	4
I	Parent Company				
1	AT Media Joint Stock Company		6	6	
2	Nam Huyen Trading and Transportation Company Limited		47	47	
3	Hung Dung Import-Export Trading and Service Company Limited		5	5	
4	Hoang Linh Construction and Equipment Trading Joint Stock Company		27	27	
5	Vu Duc Anh		300	300	
6	Ha Van Cong		200	200	
7	Vu Hai Ha (Nguyen Thanh Huynh)		450	450	
8	Tran Hai Phong		59	59	
II	Subsidiary				
	TOTAL		1 094	1 094	

Notes:

- Prepare separately for the Company Office and each Branch/Subsidiary, detailing each customer with doubtful or uncollectible receivables.
- Column 3: Record the outstanding balance of doubtful receivables for which provisions have been made (if any).
- Column 4: Include necessary notes such as suspension of sales from [date...], or cases that have been reviewed/handled by relevant authorities.